TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí.

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2018/QĐXXST-HS ngày 25 Tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Nguyên S, sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 140/13 đường T, Phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 50/4S ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Kim V; Có vợ Đặng Thanh T, sinh năm 1988 có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại bản án số 37/2013/HSST ngày 05/02/2013 TAND Quận 7 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản"; tạm giam: 06/7/2018; (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978; trú tại: số 04 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; trú tại: số 162/40 đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

3. Chị Phan Hữu Xuân T, sinh năm 1998; trú tại: số 120/57/44 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thông tin đăng tải trên mạng Internet, ngày 29/6/2018, Công an quận Gò Vấp kết hợp Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng trọ số 1, địa chỉ: 50/4S ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, qua kiểm tra có Lê Nguyên S và con trai là Đặng Quốc M – sinh ngày 30/12/2007 đang cư trú, S không xuất trình được giấy tờ nên Cơ quan Công an yêu cầu S về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, S khai cùng con trai là M thực hiện các vụ trộm cắp mà báo chí đăng tải. Bằng thủ đoạn chọn tìm những cửa hàng trà sữa, cửa hàng bán quần áo đang vắng khách, S giả vờ tìm quần áo, hỏi mua trà sữa nhằm đánh lạc hướng người bán hàng để M trộm cắp ĐTDĐ, Laptop. S khai đã thực hiện nhiều vụ, trong đó có 03 vụ thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2018, S điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias (không nhớ biển số) chở M đến quán trà sữa tại địa chỉ 336 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp. Lúc này trong quán chỉ có một mình chị Phan Hữu Xuân T đang bán hàng, S vào hỏi mua trà sữa để cho M có thời gian đi vào bên trong quầy tính tiền trộm cắp điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, sau khi trộm cắp được, M ra hiệu cho S biết, S tính tiền rồi chở M đi bán điện thoại được 1.700.000 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, S và M vào quán trà sữa, địa chỉ: 547 đường C, phường S, quận Gò Vấp, lúc này có chị Nguyễn Thị V đang bán hàng, M vào bên trong quầy tính tiền lấy được 01 ĐTDĐ Samsung GalaxyJ7 màu hồng, đưa cho S chở đi bán được 2.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 09/3/2018, S, M đến cửa hàng quần áo "Hải Nguyệt" tại địa chỉ 04 đường Q, phường M, quận Gò Vấp, lúc này trong cửa hàng chỉ có chị Nguyễn Vũ Lan T đang bán hàng, S giả vờ đi quanh cửa hàng tìm chọn quần áo để tìm tài sản chỉ cho M lấy trộm. Khi nhìn thấy có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu đen để trên kệ quần áo của anh Nguyễn Văn N, S chỉ cho M rồi tiếp tục đi chọn lựa quần áo để thu hút sự chú ý của chị T, tạo điều kiện cho M lấy trộm được máy tính xách tay đem ra ngoài, quan sát thấy M đã lấy được máy tính xách tay, S ra ngoài lấy xe chở M đi bán được 2.500.000 đồng.

ĐTDĐ Iphone 6S Plus màu hồng và ĐTDĐ Samsung GalaxyJ7 màu hồng S khai bán cho cửa hàng 581A đường N, phường 9, quận Phú Nhuận, do anh Phạm Thế N, sinh năm 1991, ngụ: 261/41 đường H, phường Thạnh Lộc, Quận

12 làm chủ, thời điểm từ tháng 01/2018 đến tháng 4/2018 anh N giao cửa hàng cho Phạm Hoàng T trông coi giúp, việc T có mua điện thoại do S mang đến bán hay không thì anh N không biết, hiện anh không biết T ở đâu.

Máy tính xách tay hiệu Dell S khai đem bán cho cửa hàng "Laptop Sáng" địa chỉ: 635A đường C, phường T, quận Tân Phú do anh Phạm Minh S làm chủ cửa hàng, khai từ đầu tháng 01/2018 đến thời điểm xác minh anh không có mua máy tính xách tay hiệu Dell do S đem bán.

Vật chứng vụ án:

- 01 ĐTDĐ Iphone 6s Plus màu hồng, 01 ĐTDĐ Samsung GalaxyJ7 màu hồng và 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen tất cả không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 187/KL ngày 28/3/2018 và tại bản kết luận định giá tài sản số 298/KL ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Gò Vấp, kết luận trị giá điện thoại Samsung GalaxyJ7 tại thời điểm ngày 31/01/2018 là 4.433.000 đồng, ĐTDĐ Iphone 6s Plus đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 08/01/2018 là 6.000.000 đồng và máy tính xách tay hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 09/3/2018 là 3.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe gắn máy S sử dụng làm phương tiện phạm tội do khi biết báo chí đăng tải hình ảnh S chở Đặng Quốc M đi trộm cắp tài sản, S đã bán xe cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch người mua) nên không thu hồi được.

- Thu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ ghi hình S và M vào cửa hàng quần áo Hải Nguyệt trộm cắp máy tính xách tay.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, chị Phan Hữu Xuân T yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị V yêu cầu bồi thường trị giá điện thoại Samsung GalaxyJ7 là 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường trị giá máy tính xách tay hiệu Dell là 3.000.000 đồng, S chưa bồi thường.

Lê Nguyên S khai bán 02 ĐTDĐ và 01 máy tính xách tay trộm cắp được cho anh Phạm Hoàng T và anh Phạm Minh S. Do không đủ tài liệu chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Quốc M cùng S đi trộm cắp tài sản, M sinh ngày 30/12/2007, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nguyên S khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Ngoài 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, S khai còn thực hiện nhiều vụ khác trên địa bàn các quận Phú Nhuận, Tân Bình và Tân Phú. Hiện Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, Tân Bình và Tân Phú đang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 196/CTr-VKS, ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê Nguyên S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khỏan 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyên S từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 thẻ nhớ ghi hình S và M vào cửa hàng quần áo Hải Nguyệt trộm cắp máy tính xách tay.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Lê Nguyên S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Nguyên S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của những người bị hại, bị cáo đã sử dụng động tác che mắt tạo tình huống để bị hại mất sự tập trung chú ý để cho con bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, xét nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xử lý về hành vi cướp giật tài sản (đã được xóa án) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Đồng thời với việc sử dụng con của bị cáo (chưa đủ 18 tuổi) thực hiện hành vi trộm cắp là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay những bị hại chị Phan Hữu Xuân T, chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn N vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị T yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng (theo định giá tài sản), anh N yêu cầu bồi thường trị giá máy tính xách tay hiệu Dell là 5.000.000 đồng và chị V yêu cầu bồi thường trị giá điện thoại Samsung GalaxyJ7 là 5.000.000 đồng .

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Nguyên S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy những yêu cầu và sự thỏa thuận là không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ nhớ ghi hình S và M vào cửa hàng quần áo Hải Nguyệt trộm cắp máy tính xách tay là tang vật vụ án cần thiết tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ.

- Đối với anh Phạm Minh S và Phạm Hoàng T khai nhận không có mua tài sản của Lê Nguyên S, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở chứng minh hành vi tiêu thụ tài sản của anh anh Phạm Minh S và Phạm Hoàng T là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên S phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyên S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/7/2018.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 thẻ nhớ (đã lưu hồ sơ).

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Phan Hữu Xuân T số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng chị Nguyễn Thị V số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và anh Nguyễn Văn N 5.000.000 (năm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Lê Nguyên S không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khỏan 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

Áp dụng khỏan 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải